TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG** *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **********
*Số: **328**/2017/QĐST-HNGĐ*	*Hải Châu, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 318/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Bà **Trần Thị Bích A** - sinh năm: 1973

Địa chỉ: 59 C, quận D, Thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Hồ Văn B** - sinh năm: 1972

Địa chỉ: thôn 1, xã E , huyện G, tỉnh Đăk Lăk.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải B của các đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải B của các đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải B của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bích A và ông Hồ Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: bà Trần Thị Bích A và ông Hồ Văn B đồng ý thuận tình ly hôn.

* **Về quan hệ con chung**: bà Trần Thị Bích A và ông Hồ Văn B xác định vợ chồng có 03 con chung tên **Hồ Thị Thúy N** - sinh ngày 10/10/1993; **Hồ Thị Thùy M** - sinh ngày: 10/12/1996; **Hồ Thị Thảo L** - sinh ngày: 07/11/2003. Ly hôn, bà A, ông B thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

- Bà Trần Thị Bích A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Thảo Nguyên đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Ông Hồ Văn B không cấp dưỡng phí nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung**: bà Trần Thị Bích A và ông Hồ Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ chung**: bà Trần Thị Bích A và ông Hồ Văn B xác định không có.

* **Về lệ phí:** Lệ phí yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Trần Thị Bích A và ông Hồ Văn B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 9824 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận D, Thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Quận D;*
- *UBND xã E;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

PHAN THỊ HUỆ